

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ BA ĐỒN
TỈNH QUẢNG B**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 58/2023/HS-ST

Ngày 12 - 12 - 2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ BA ĐỒN, TỈNH QUẢNG B

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phan Anh Đức

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Quốc Đồng và Ông Nguyễn Duy Phú.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Như B - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Ba Đồn, tỉnh Quảng B.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Ba Đồn, tỉnh Quảng B tham gia phiên tòa: Ông Trần Quốc Trọng- Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 12 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Ba Đồn, tỉnh Quảng B, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 60/2023/TLST-HS ngày 20 tháng 11 năm 2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 58/2023/QĐXXST-HS ngày 28/11/2023, đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Văn M; giới tính: Nam; sinh ngày 09 tháng 7 năm 1996 tại huyện Q, tỉnh Quảng Bình; nơi đăng ký HKTT: thôn T, xã Q, huyện Q, tỉnh Quảng Bình; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ học vấn: lớp 12/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; con ông Nguyễn Thanh Đ (Đã chết) và bà Dương Thị T, sinh năm 1964; vợ, con: chưa có; tiền án: ngày 28/12/2021, bị Tòa án nhân dân thị xã Ba Đồn, tỉnh Quảng B xử phạt 12 (Mười hai) tháng tù, về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, tại bản án hình sự sơ thẩm số 55/2021/HSST; tiền sự: không. Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thị xã Ba Đồn từ ngày 17/9/2023 đến nay. Có mặt.

2. Phan Văn B; giới tính: Nam; sinh ngày 23 tháng 11 năm 1997 tại huyện Q, tỉnh Quảng Bình; nơi đăng ký HKTT: thôn T, xã Q, huyện Q, tỉnh Quảng Bình; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ học vấn: lớp 12/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; con ông Phan Văn H, sinh năm 1972 và bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1974; vợ, con: chưa có; tiền án, tiền sự: không; nhân thân: bị Tòa án nhân dân huyện Q, tỉnh Quảng Bình tuyên phạt 12 tháng Cải tạo không giam giữ, về tội “Trộm cắp tài sản”, tại bản án số 28/2014/HSST ngày 28/8/2014. Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thị xã Ba Đồn từ ngày 17/9/2023 đến nay. Có mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án: Bà Dương Thị T, sinh năm 1964; nơi cư trú: Xóm 3, thôn T, xã Q, huyện Q, tỉnh Quảng Bình. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: khoảng 23 giờ ngày 16/9/2023, Phan Văn B ngồi chơi tại nhà Nguyễn Văn M, nảy sinh ý định muốn sử dụng ma túy nên M nói với B “Lấy vài con về chơi hè” (Tức rủ B đi mua ma túy về sử dụng), B đồng ý, thống nhất góp mỗi người 250.000 đồng. Sau đó, B điều khiển xe mô tô của M mang kiểm soát 73E1-340.74 chở M ngồi phía sau đi xuống địa bàn thị xã Ba Đồn để mua ma túy. Khi đi đến đoạn đường đất thuộc tổ dân phố Tiên Phong, phường Quảng Long, thị xã Ba Đồn, tỉnh Quảng Bình thì gặp một người đàn ông đang đứng ở bên đường. B dừng xe lại còn M đi lại gần dò hỏi và mua được từ người đàn ông đó 01 (một) đoạn ống nhựa, màu tím sọc trắng, bên trong chứa 07 (bảy) viên ma túy tổng hợp dạng hồng phiến với giá 500.000 đồng (Năm trăm nghìn đồng). Sau khi mua ma túy, M cất giấu vào trong lòng bàn tay trái rồi quay lại nơi B đang đứng đợi và nói “được rồi về thôi” (Tức nói với B đã mua được ma túy). B điều khiển xe mô tô chở M tìm nơi sử dụng. Khi đi đến đoạn đường đất đối diện nhà văn hóa tổ dân phố Trường Sơn, phường Quảng Long, thị xã Ba Đồn thì bị Công an thị xã Ba Đồn phát hiện, lập biên bản phạm tội quả tang cùng tang vật.

Tại Bản Kết luận giám định số 913/KL-KTHS ngày 20/9/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh Quảng B: “Mẫu ký hiệu A: 07 viên nén hình tròn, màu hồng, trên một mặt mỗi viên có in chữ “WY” bị thu giữ là chất ma túy, loại Methamphetamine, khối lượng 0,667g (Không phải sáu trăm sáu mươi bảy gam)”. Methamphetamine nằm trong danh mục các chất ma túy, Số thứ tự: 247, Danh mục IIC, Nghị định số 57/2022/NĐ-CP ngày 25 tháng 8 năm 2022 của Chính phủ.

- Vật chứng tạm giữ: Công an thị xã Ba Đồn, tỉnh Quảng B đã thu giữ 07 viên nén hình tròn, màu hồng, dạng thuốc tân dược; sau giám định đã được niêm phong bằng một phong bì thư dán kín, trên ghi nội dung “913/KL-KTHS” của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng B, bên trong chứa 0,521 gam chất ma túy loại Methamphetamine và 01 xe mô tô BKS 73E1-340.74, nhãn hiệu Yamaha, số loại Sirius, sơn màu đen xám, số khung RLCUE3240JY130889, số máy E3X9E368291 đã qua sử dụng.

Cáo trạng số 61/CT - VKSBD ngày 20 tháng 11 năm 2023 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Ba Đồn đã truy tố các bị cáo Nguyễn Văn M và Phan Văn B về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa

- Trước khai mạc phiên tòa, bà Dương Thị T xuất trình đơn trình bày có xác nhận của chính quyền địa phương, về việc chiếc xe mô tô BKS 73E1-340.74, nhãn hiệu Yamaha, số loại Sirius, sơn màu đen xám tạm giữ trong vụ án là tài sản của bà, nhờ bị cáo M đứng tên do thời điểm đó bà chưa có Giấy phép lái xe. Hội đồng xét xử xác định bà là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án theo quy định tại Điều 65 Bộ luật tố tụng hình sự, cho phép bà tham gia phiên tòa. Ý kiến

của bà T tại phiên tòa: đề nghị Hội đồng xét xử xem xét trả lại xe mô tô trên cho bà.

- Luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Ba Đồn là giữ nguyên quan điểm truy tố các bị cáo theo toàn bộ nội dung Cáo trạng, đề nghị Hội đồng xét xử:

+ Tuyên các bị cáo Nguyễn Văn M và Phan Văn B phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

+ Về hình phạt:

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật hình sự: xử phạt bị cáo Nguyễn Văn M từ 15 (mười lăm) đến 18 (Mười tám) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam 17/9/2023.

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự: xử phạt bị cáo Phan Văn B từ 12 (Mười hai) đến 15 (Mười lăm) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam 17/9/2023.

+ Về hình phạt bổ sung: không áp dụng đối với bị cáo.

+ Về xử lý vật chứng: áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự và điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự để tịch thu tiêu hủy 0,521g ma túy, loại Methamphetamine còn lại sau giám định; áp dụng khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự trả lại 01 xe mô tô BKS 73E1-340.74, nhãn hiệu Yamaha, số loại Sirius, sơn màu đen xám, số khung RLCUE3240JY130889, số máy E3X9E368291 đã qua sử dụng cho chủ sở hữu.

+ Tuyên các bị cáo phải chịu án phí và quyền kháng cáo theo quy định .

- Các bị cáo nhận thấy hành vi của mình là vi phạm pháp luật, nhất trí với toàn bộ nội dung Cáo trạng và quan điểm luận tội của Kiểm sát viên về tội danh, khung hình phạt mà Viện kiểm sát nhân dân thị xã Ba Đồn đã truy tố, thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như tại Cơ quan điều tra, tỏ thái độ ăn năn hối cải và xin được giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa các bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[2] Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai trong gia đoạn điều tra, các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, đủ cơ sở kết luận:

Ngày 17/9/2023, tại tổ dân phố T, phường Q, thị xã B, tỉnh Quảng Bình, Nguyễn Văn M và Phan Văn B có hành vi tàng trữ 0,667g (*Không phải sáu trăm sáu mươi bảy gam*) chất ma túy, loại Methamphetamine, mục đích để sử dụng. Hành vi của các bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, thuộc trường hợp “Tàng trữ trái phép chất ma túy, loại Methamphetamine, có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam” quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Viện kiểm sát nhân dân thị xã Ba Đồn truy tố các bị cáo Nguyễn Văn M và Phan Văn B về tội danh và điều luật áp dụng trong Cáo trạng số 61/CT - VKSBD ngày 20 tháng 11 năm 2023 là có căn cứ.

[3] Xét tính chất, mức độ của hành vi phạm tội và vai trò của các bị cáo:

Các bị cáo đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm chế độ độc quyền quản lý của Nhà nước về ma túy, gây ảnh hưởng xấu đến trật tự trị an tại địa phương và sức khỏe của bản thân, là nguyên nhân làm phát sinh một số tội phạm.

Xét tính chất đồng phạm: các bị cáo không có sự cấu kết, bàn bạc cụ thể nên đồng phạm giản đơn.

Xét về vai trò: bị cáo M là người khởi xướng mua ma túy về sử dụng, trực tiếp mua và cất giấu ma túy nên chịu trách nhiệm hình sự lớn hơn. Bị cáo B thực hiện tích cực nên chịu trách nhiệm tương xứng với hành vi của bị cáo.

[4] Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của các bị cáo, thấy rằng:

Bị cáo Nguyễn Văn M bị Tòa án nhân dân thị xã Ba Đồn xử phạt 12 tháng tù, về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, tại Bản án hình sự sơ thẩm số 55/2021/HSST ngày 28/12/2021, chưa được xóa án tích lại tiếp tục phạm tội, nên phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “Tái phạm” theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự “Người phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải” quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo Phan Văn B có thành tích trong phòng, chống dịch bệnh Covid 19, được chính quyền địa phương xác nhận nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự; ngoài ra ông bà nội bị cáo B có công với Nhà nước, được tặng Huân chương kháng chiến và Bằng khen.

Bị cáo Phan Văn B có nhân thân xấu.

[5] Về hình phạt áp dụng: trên cơ sở đánh giá tính chất, mức độ hậu quả, các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của các bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy cần áp dụng Điều 38 Bộ luật Hình sự để xử phạt tù có thời hạn, cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới đủ tác dụng giáo dục, răn đe và phòng ngừa chung; đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa áp dụng hình phạt tù có thời hạn đối với các bị cáo là phù hợp.

[6] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 249 Bộ luật Hình sự thì người phạm tội có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền. Tuy nhiên, theo các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và lời khai của các bị cáo tại phiên tòa cho thấy các bị cáo nghề nghiệp lao động tự do, thu nhập không ổn định, không có khả năng thi hành án, cần chấp nhận đề nghị của Kiểm sát viên để miễn chấp hành hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

[7] Về xử lý vật chứng và biện pháp tư pháp:

0,521g ma túy, loại Methamphetamine còn lại sau giám định, đựng trong 01 bì thư dán kín, số 913/KL-KTHS của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng B là vật Nhà nước cấm tàng trữ, cấm lưu hành nên áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự và điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự để tịch thu tiêu hủy.

Xe mô tô BKS 73E1-340.74, nhãn hiệu Yamaha, số loại Sirius, sơn màu đen xám, số khung RLCUE3240JY130889, số máy E3X9E368291, không sử dụng vào việc phạm tội nên cần trả lại. Bị cáo M thừa nhận Chứng nhận đăng ký xe mô tô mang tên bị cáo nhưng tiền mua xe là của bà T do thời điểm đó bà T không có Giấy phép lái xe. Xác định bà T là chủ sở của xe mô tô trên, áp dụng khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, trả lại cho bà T là phù hợp.

[8] Về hành vi liên quan khác: người đàn ông bán ma túy cho các bị cáo, không xác định được danh tính nên chưa có căn cứ xử lý.

[9] Án phí: buộc các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

[10] Quyền kháng cáo: người có quyền kháng cáo được quyền kháng cáo bản án theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh: Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Văn M và Phan Văn B phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

2. Về hình phạt:

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật hình sự: xử phạt bị cáo Nguyễn Văn M 18 (Mười tám) tháng tù; thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam 17/9/2023.

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự: xử phạt bị cáo Phan Văn B 12 (Mười hai) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam 17/9/2023.

Áp dụng khoản 1 Điều 329 Bộ luật tố tụng hình sự: tiếp tục tạm giam các bị cáo Nguyễn Văn M và Phan Văn B với thời hạn 45 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (12/12/2023) để đảm bảo thi hành án, theo quyết định tạm giam của Hội đồng xét xử.

3. Xử lý vật chứng và biện pháp tư pháp:

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự và điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: tịch thu tiêu hủy 01 phong bì thư dán kín, số 913/KL-KTHS của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Bình, bên trong chứa 0,521g (Không phải năm trăm hai mươi một gam) chất ma túy Methamphetamine sau giám định; đã được niêm phong bằng chữ ký của những người tham gia niêm phong và dấu của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng B, ngoài cùng dán băng keo trong suốt.

Áp dụng khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: trả lại cho bà Dương Thị T 01 xe mô tô BKS 73E1-340.74, nhãn hiệu Yamaha, số loại Sirius, sơn màu đen xám, số khung RLCUE3240JY130889, số máy E3X9E368291 đã qua sử dụng.

(Vật chứng có đặc điểm mô tả như trong Biên bản giao nhận vật chứng giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Ba Đồn và Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Ba Đồn ngày 21/11/2023).

4. Án phí: áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và khoản 1 Điều 21; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án, buộc Nguyễn Văn M và Phan Văn B mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*) tiền án phí hình sự sơ thẩm để sung vào ngân sách Nhà nước.

5. Quyền kháng cáo: áp dụng các khoản 1, 4 Điều 331; khoản 1 Điều 333, các bị cáo và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (12/12/2023).

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng B;
- VKSND tỉnh Quảng B;
- Sở Tư pháp tỉnh Quảng B;
- VKSND thị xã Ba Đồn;
- Công an thị xã Ba Đồn;
- Cơ quan THAHS CA TX Ba Đồn;
- Chi cục THADS thị xã Ba Đồn;
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án; THA hình sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(*Đã ký*)

Phan Anh Đức

